

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09/5/2024.
Về việc: “Tranh chấp về ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hoàng Tiến;
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Thơ.

*** Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 50/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024, về việc “Tranh chấp về ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/4/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc N, sinh năm 2001;

Nơi đăng ký thường trú: Tổ G, ấp P, xã B, huyện C, An Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1997;

Nơi đăng ký thường trú: Tổ C, ấp P, xã B, huyện C, An Giang.

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc N và lời khai tại phiên tòa có nội dung như sau:** Chị Trần Thị Ngọc N và anh Nguyễn Thanh T kết hôn vào tháng 4/2023, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, An Giang (giấy kết hôn số 47 ngày 18/4/2023). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2023 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh T ham mê cờ bạc, ăn chơi không lo làm ăn và cũng từ đó anh Nguyễn Thanh T bỏ

về nhà cha mẹ ruột nên cả hai không còn sống chung; vợ chồng chung sống trong thời gian ngắn nên chưa có con chung.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Trần Thị Ngọc N yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T; về con chung không có; về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

** Theo bản khai của bị đơn anh Nguyễn Thanh T và lời khai tại phiên tòa có nội dung:* Anh Nguyễn Thanh T thừa nhận sống chung với chị Trần Thị Ngọc N, có tổ chức lễ cưới và có kê khai đăng ký kết hôn như chị Trần Thị Ngọc N trình bày. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, do bị mất việc làm nên hay uống rượu với bạn bè và cờ bạc bị nợ nần nên đã về sống bên nhà cha mẹ ruột từ tháng 10/2023 cho đến nay, đồng thời cũng chưa có con chung.

Nay vẫn còn thương vợ nên anh Nguyễn Thanh T không đồng ý ly hôn, mong muốn vợ bỏ qua lỗi lầm để trở về chung sống; con chung chưa có và tài sản không tranh chấp gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng:* Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Ngọc N đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng với anh Nguyễn Thanh T từ năm 2023 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014. Cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa chị N và anh T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn; đồng thời, quan hệ rạn nứt, Tòa án đã mời anh chị để tạo điều kiện hòa giải, hàn gắn, đoàn tụ nhưng chị N nhất quyết xin ly hôn, không đồng ý sống chung. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình cần chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Ngọc N là được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng:* Chị Trần Thị Ngọc N và chị anh Nguyễn Thanh T thừa nhận sống chung trong thời gian ngắn nên chưa có con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[4] *Về quan hệ tài sản, nợ chung*: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do chị Trần Thị Ngọc N có yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh T nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Ngọc N là được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Không có con chung.

* *Về quan hệ tài sản, nợ chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Chị Trần Thị Ngọc N phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo Biên lai thu số 0004476 ngày 22/02/2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang; được khấu trừ nên chị Trần Thị Ngọc N đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Hòa;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Hoàng Huy Hùng

